

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 125/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 31 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Phương án phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn
và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Lở mồm long móng gia súc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2022 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục đối với trâu, bò trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2022 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 06/TTr-SNN ngày 09/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện theo đúng nội dung Phương án đã được phê duyệt và các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Tài chính, Công Thương, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Minh Hoa

PHƯƠNG ÁN

**Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023**

(Kèm theo Quyết định số 152/QĐ-UBND

ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Để chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên động vật như dịch bệnh Cúm gia cầm, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Đại ở động vật, bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò, bệnh Lở mồm long móng gia súc và dịch bệnh động vật thủy sản... hạn chế các ổ dịch cũ tái phát, lây lan ra diện rộng, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Phương án phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

- Chủ động trong công tác phòng một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xảy ra ở động vật trên cạn như Cúm gia cầm, bệnh Đại ở động vật, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Lở mồm long móng gia súc, bệnh Viêm da nổi cục và dịch bệnh động vật thủy sản như bệnh Xuất huyết mùa xuân ở cá chép, bệnh do Koi herpesvirus disease (KHV) gây ra.

- Nhằm ngăn chặn các bệnh nguy hiểm lây từ động vật sang người như Cúm gia cầm chủng độc lực cao và bệnh Đại ở động vật.

- Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản nhằm giảm thiểu thiệt hại về kinh tế và môi trường sinh thái do dịch bệnh động vật gây ra, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, đảm bảo nguồn cung ứng thực phẩm sạch, an toàn dịch bệnh và bình ổn giá thị trường.

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Công tác phòng dịch

1.1. Công tác tuyên truyền

- Tăng cường công tác thông tin truyền truyền, tập huấn kiến thức cung cấp cho Nhân dân hiểu biết về bệnh Cúm gia cầm, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Lở mồm long móng, bệnh Đại động vật, bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò và dịch bệnh động vật thủy sản như bệnh Xuất huyết mùa xuân ở cá chép, bệnh do Koi herpesvirus disease để chủ động phòng, chống dịch. Nâng cao ý thức cộng đồng, vận động Nhân dân tích cực tham gia các biện pháp phòng, chống dịch trong hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, vận chuyển, buôn bán, giết mổ tiêu thụ gia súc, gia cầm. Khi phát hiện có động vật ốm, có biểu hiện ốm, chết bất thường phải báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan thú y gần nhất, đồng thời áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch để ngăn chặn dịch lây lan; tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ, vận động người dân tích cực tiêm vắc xin phòng bệnh định kỳ cho đàn vật nuôi và chăm sóc nuôi dưỡng tốt các loài thủy sản nuôi.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn tăng cường đưa thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật đến tận cơ sở, nhằm tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện “05 không”, cụ thể: Không dẫu dịch; không mua gia súc, gia cầm mắc bệnh, sản phẩm gia súc, gia cầm mắc bệnh; không bán chạy gia súc, gia cầm mắc bệnh; không chăn thả rông, không tự vận chuyển gia súc, gia cầm mắc bệnh ra khỏi vùng dịch; không vứt xác gia súc, gia cầm mắc bệnh bừa bãi ra môi trường, chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản đảm bảo an toàn cho đàn vật nuôi.

1.2. Kiểm tra, giám sát

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường theo dõi, giám sát đàn gia súc, gia cầm và diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn, khuyến cáo người chăn nuôi tăng cường công tác chăm sóc, nuôi dưỡng để tăng sức đề kháng cho đàn vật nuôi, khi mua bán con giống phải rõ nguồn gốc xuất xứ, an toàn dịch bệnh; khi phát hiện dịch bệnh hoặc động vật nghi mắc bệnh phải báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan thú y nơi gần nhất, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện phân công cán bộ chuyên môn tiến hành kiểm tra, xác minh dịch bệnh, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Đối với các chương trình, đề án, dự án có hoạt động liên quan đến việc cung cấp, nhập xuất con giống gia súc, gia cầm, thủy sản vào tỉnh phải thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT và Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn và động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

1.3. Công tác vệ sinh môi trường trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản

a) Đối với hộ chăn nuôi hoặc có liên quan đến hoạt động chăn nuôi

- Thực hiện công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi, phương tiện vận chuyển động vật theo quy định của pháp luật về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và bảo vệ môi trường. Riêng đối với chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi áp dụng quy trình xử lý chất thải chăn nuôi, môi trường chăn nuôi theo hướng dẫn tại Quyết định số 267/QĐ-CN-MTCN ngày 16/12/2021 của Cục Chăn nuôi.

- Việc nhập con giống phải đảm bảo khỏe mạnh, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đã được tiêm phòng các loại vắc xin bắt buộc và được cơ quan thú y kiểm dịch vận chuyển theo quy định, trước khi nhập đàn phải được nuôi cách ly, theo dõi ít nhất 21 ngày.

- Đối với các cơ sở chăn nuôi động vật tập trung phải tuân thủ yêu cầu vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi theo quy định của pháp luật về phòng bệnh cho động vật.

- Thức ăn, nước uống phục vụ chăn nuôi phải đảm bảo sạch, hợp vệ sinh và không nhiễm bệnh.

b) Đối với hộ nuôi trồng thủy sản hoặc có liên quan đến hoạt động nuôi trồng thủy sản (NTTS) triển khai thực hiện:

- Tẩy dọn ao trước khi ương nuôi động vật thủy sản bao gồm tháo cạn, nạo vét bùn dưới đáy ao, tu sửa lại bờ, dọn sạch cỏ rác, phơi khô đáy ao, sau đó dùng các loại hoá chất để khử trùng ao.

- Hòa vôi vào nước té đều khắp ao với lượng 02kg/100m² ao/02 tuần.

- Thường xuyên khử trùng địa điểm cho ăn, vớt bỏ thức ăn thừa, khử trùng nơi cá đến ăn.

c) Đối với Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi vào và đi ra địa bàn tỉnh; tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu độc cho tất cả các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi vào địa bàn tỉnh, nghiêm cấm việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật cảm nhiễm với bệnh bị nghiêm cấm khi có báo cáo đánh giá các yếu tố nguy cơ xâm nhiễm hoặc lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm của Cục Thú y.

1.4. Tiêm vắc xin phòng bệnh

a) Đối tượng và phạm vi tiêm phòng: Tiêm phòng cho gia súc khỏe mạnh, đối với bê, nghé từ 06 tháng tuổi trở lên, lợn từ 01 tháng tuổi trở lên, chó từ 03 tháng tuổi trở lên. Triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc nuôi trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó ưu tiên tiêm phòng tại những vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và những vùng nguy cơ cao đối với các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn vật nuôi.

b) Loại vắc xin phòng bệnh

- Trâu, bò: Tiêm vắc xin Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng và Viêm da nổi cục.

- Lợn: Tiêm vắc xin Tụ huyết trùng, Dịch tả và Lép tô,...

- Chó, mèo: Tiêm vắc xin phòng bệnh Đại.

c) Chỉ tiêu kế hoạch theo biểu chi tiết đính kèm tại Quyết định này.

d) Thời gian và lịch triển khai tiêm phòng năm 2023.

Tổ chức tiêm phòng vắc xin định kỳ cho đàn vật nuôi 02 đợt/năm:

- Đợt 01: Triển khai tiêm phòng từ 01/3/2023 đến ngày 24/4/2023, từ ngày 25/4/2023 đến ngày 10/5/2023 các huyện, thành phố rà soát và tiêm phòng bổ sung (đối với vắc xin Đại tiêm phòng cho đàn chó, mèo từ ngày 15/02/2023); tổng hợp báo cáo kết quả tiêm phòng đợt 01 về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật tỉnh (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trước ngày 20/5/2023.

- Đợt 02: Triển khai tiêm phòng từ 01/9/2023 đến ngày 30/10/2023; từ ngày 01 - 10/11/2023 các huyện, thành phố rà soát và tiêm phòng bổ sung; tổng hợp báo cáo kết quả tiêm phòng đợt 02 về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật tỉnh (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trước ngày 30/11/2023.

1.5. Công tác kiểm dịch vận chuyển động vật trên cạn và thủy sản, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y sản phẩm động vật

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật tại Trạm Kiểm dịch động vật Chợ Mới và Chốt Kiểm dịch trên tuyến Quốc lộ 3 mới Thái Nguyên - Chợ Mới; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trong công tác kiểm dịch vận chuyển, các phương tiện vận chuyển gia súc mắc bệnh và có biểu hiện bệnh, giống thủy sản không có hồ sơ kiểm dịch thì cấm vận chuyển; các lực lượng chức năng thuộc Cục Quản lý thị trường và Công an tỉnh phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành kiểm tra, xử lý đối với các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật vi phạm nhằm ngăn chặn, hạn chế thấp nhất việc lây lan dịch bệnh qua đường vận chuyển.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố duy trì hoạt động của các đội kiểm tra liên ngành cấp huyện để tăng cường kiểm tra, giám sát việc buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm; kiểm soát chặt chẽ việc giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật nhằm phát hiện sớm và có biện pháp ngăn chặn, không chế kịp thời không để dịch lây lan.

- Đối với động vật trên cạn trong danh mục kiểm dịch khi đưa ra khỏi tỉnh phải thực hiện nghiêm túc việc kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT; đối với động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản thực hiện kiểm dịch theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT.

2. Công tác chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản

2.1. Dịch bệnh Cúm gia cầm

Triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Cúm gia cầm theo Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành “ Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2019 - 2025”, cụ thể như:

a) Công bố dịch bệnh và thẩm quyền công bố dịch: Theo quy định tại Điều 26 Luật Thú y ngày 19/6/2015.

b) Xử lý ổ dịch Cúm gia cầm

- Tiêu hủy triệt để số gia cầm mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao. Những thôn, xã khác khi có gia cầm ốm, chết có các biểu hiện triệu chứng, bệnh tích giống các gia cầm ở thôn có dịch thì thực hiện tiêu hủy theo quy định; việc tiêu hủy gia cầm phải được thực hiện ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút cúm A/H5N1 hoặc vi rút cúm A/H5N6 hoặc chủng vi rút cúm có khả năng truyền lây bệnh và gây tử vong cho người.

- Phạm vi tiêu hủy và biện pháp tiêu hủy thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hỗ trợ cho người chăn nuôi có gia cầm bị tiêu hủy bắt buộc theo quy định.

c) Giám sát dịch bệnh

- Khoanh vùng dịch: Xác định vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp; vận động người chăn nuôi tuyệt đối không được vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm ra vào vùng dịch.

- Lập các trạm, chốt kiểm dịch tạm thời ở các trục giao thông chính xung quanh vùng có dịch và vùng bị dịch uy hiếp, nhằm kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm ra ngoài vùng dịch; tại các xã vùng đệm thành lập các tổ xung kích (mỗi tổ từ 03 - 05 người) tăng cường công tác giám sát dịch bệnh đến tận thôn, tổ, kịp thời phát hiện những gia cầm ốm, nghi ốm và giám sát việc mua bán, vận chuyển gia cầm tại các địa phương và hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Khi có dịch xảy ra tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn gia cầm khỏe mạnh tại các thôn, tổ xung quanh ổ dịch theo hướng từ ngoài vào trong đối với gia cầm miễn cảm tại các thôn, tổ chưa có dịch trong cùng xã và các xã tiếp giáp xung quanh xã có dịch.

- Vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi: Đối với thôn, tổ có dịch phun 01 - 02 ngày/lần; các thôn, tổ giáp ranh thôn có dịch phun 03 ngày/lần; các thôn khác trong xã có dịch và các xã thuộc vùng không chế, vùng đệm phun 01 tuần/lần.

d) Công bố hết dịch: Thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Luật Thú y ngày 19/6/2015.

2.2. Dịch bệnh Lở mồm long móng gia súc

Thực hiện các nội dung phòng, chống bệnh Lở mồm long móng theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Lở mồm long móng gia súc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như:

a) Công bố dịch và thẩm quyền công bố dịch: Theo quy định tại Điều 26 Luật Thú y ngày 19/6/2015.

b) Xử lý gia súc mắc bệnh

- Đối với lợn, dê mắc bệnh bị chết và lợn con theo mẹ mắc bệnh phải tổ chức tiêu hủy ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh Lở mồm long móng (LMLM); cách ly con khỏe mạnh trong cùng đàn với lợn mắc bệnh để theo dõi.

- Đối với trâu, bò mắc bệnh tích cực cách ly chữa trị, chăm sóc nuôi dưỡng tốt; với những con mắc bệnh bị chết bắt buộc phải tiêu hủy theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

- Hỗ trợ cho người chăn nuôi có gia súc bị tiêu hủy bắt buộc theo quy định.

c) Giám sát dịch bệnh

- Xác minh, chẩn đoán bệnh: Khi có gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh cần lấy mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm, đồng thời hướng dẫn chủ gia súc triển khai thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định.

- Khoanh vùng dịch: Xác định vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp; vận động người chăn nuôi không vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc ra vào vùng dịch.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có dịch: Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn chủ hộ thực hiện cách ly, theo dõi gia súc mắc bệnh và không cho tiếp xúc với những con khỏe; vệ sinh tiêu độc chuồng nuôi và môi trường xung quanh; thống kê số lượng gia súc mắc bệnh, số hộ có gia súc mắc bệnh, tổng đàn gia súc cảm nhiễm (trâu, bò, lợn, dê).

- Lập các trạm, chốt kiểm dịch tạm thời ở các trục đường giao thông chính, xung quanh vùng có dịch và vùng bị dịch uy hiếp nhằm kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển gia súc, sản phẩm từ gia súc ra ngoài vùng dịch.

- Vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi: Đối với thôn có dịch phun 01 - 02 ngày/lần; các thôn giáp ranh thôn có dịch phun 03 ngày/lần; các thôn khác trong xã có dịch và các xã thuộc vùng đệm phun 01 tuần/lần.

- Tiêm phòng khẩn cấp bao vây ổ dịch: Tiêm phòng cho các loài gia súc (trâu, bò, lợn, dê). Đối với vùng dịch tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc (trừ gia súc đang mắc bệnh hoặc đã khỏi triệu chứng lâm sàng), tỷ lệ tiêm phòng đạt 90% trở lên trong diện tiêm; đối với vùng bị dịch nguy hiểm tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc đạt 80% trở lên so với diện tiêm.

d) Công bố hết dịch: Thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Thú y ngày 19/6/2015.

2.3. Dịch bệnh Đại động vật

Thực hiện các nội dung phòng, chống bệnh Đại động vật theo Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt “Chương trình phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như:

a) Công bố dịch và thẩm quyền công bố dịch: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thú y ngày 19/6/2015.

b) Khai báo, giám sát và xử lý đối với ổ dịch đầu tiên nghi mắc bệnh

- Khi phát hiện chó, mèo có các biểu hiện khác thường như bỗng nhiên trở nên hung dữ, cắn người hay động vật khác một cách vô cớ thì chủ vật nuôi phải khai báo ngay cho nhân viên thú y xã, trưởng thôn hoặc cơ quan thú y nơi gần nhất, đồng thời nhốt riêng chó, mèo nghi mắc bệnh, không cho tiếp xúc với động vật cảm nhiễm xung quanh để theo dõi trong vòng 21 ngày.

- Khi nhận được thông báo nghi chó, mèo mắc bệnh Đại, cán bộ thú y cơ sở phải báo ngay cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện bằng điện thoại, ngay sau đó phải báo cáo bằng văn bản ghi rõ tên, địa chỉ chủ vật nuôi, đặc điểm vật nuôi và các nội dung khác có liên quan gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp.

- Khi nhận được thông báo của thú y viên cơ sở hoặc chủ vật nuôi, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện phải nhanh chóng cử cán bộ chuyên môn thú y đến kiểm tra, xác minh, hướng dẫn chủ vật nuôi các biện pháp cách ly chó, mèo, động vật mắc bệnh khác, hướng dẫn vệ sinh, khử trùng tiêu độc, đồng thời thông báo và phối hợp với cơ quan y tế gần nhất để tăng cường các biện pháp phòng bệnh Đại cho người, khẩn trương báo cáo cơ quan thú y cấp trên.

c) Các biện pháp xử lý đối với ổ dịch

- Tiêu hủy ngay chó, mèo chết do bệnh Đại, chó, mèo nghi mắc bệnh Đại; chó, mèo khỏe mạnh nhưng chưa được tiêm phòng Đại được nuôi nhốt chung chuồng với chó, mèo mắc bệnh Đại, nghi mắc bệnh Đại.

- Tiêm phòng vắc xin đại khản cấp cho chó, mèo ở vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm; đối với trường hợp dịch Đại xảy ra ở diện rộng thì tiêu hủy tất cả chó, mèo mắc bệnh, nghi mắc bệnh, chó mèo chưa tiêm phòng không chờ kết quả xét nghiệm.

- Người tham gia quá trình xử lý, tiêu hủy chó, mèo phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp, phải được tiêm phòng vắc xin đại phòng, chống phơi nhiễm và vệ sinh tiêu độc khử trùng khi kết thúc công việc.

- Khi có dịch xảy ra thì tất cả chó, mèo trên địa bàn xã phải được nuôi nhốt, theo dõi trong vòng 21 ngày, tất cả chó, mèo thả rông phải được tiêu hủy.

- Việc xử lý tiêu hủy động vật mắc bệnh Đại theo hướng dẫn tại Phụ lục 06 ban hành theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

d) Công bố hết dịch đại động vật: Theo quy định tại Điều 31 Luật Thú y ngày 19/6/2015.

2.4. Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo Kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2020 - 2025, cụ thể:

a) Công bố dịch và thẩm quyền công bố dịch: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thú y ngày 19/6/2015.

b) Giám sát dịch bệnh

Chủ cơ sở nuôi lợn, thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn lợn. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo cơ quan thú y địa phương; cơ quan thú y địa phương xác minh, làm rõ tình hình dịch bệnh, báo cáo Chi cục Chăn nuôi và Thú y để quyết định việc lấy mẫu gửi xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

c) Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP

- Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh DTLCP hoặc tại các cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP có thể được vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn tại điểm b khoản 5 và điểm d khoản 6 Phần II Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

d) Công bố hết bệnh DTLCP: Theo quy định tại Điều 31 Luật Thú y ngày 19/6/2015

2.5. Dịch Viêm da nổi cục trên trâu, bò

Thực hiện các nội dung phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục theo Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục đối với trâu, bò trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2022-2030, cụ thể như

a) Công bố dịch và thẩm quyền công bố dịch: Theo quy định tại Điều 26 Luật Thú y ngày 19/6/2015.

b) Xử lý gia súc mắc bệnh

Khi phát hiện gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh, tổ chức lấy mẫu xét nghiệm bệnh Viêm da nổi cục; tiến hành cách ly toàn bộ gia súc chưa có biểu hiện của bệnh Viêm da nổi cục, nuôi nhốt trâu, bò, dê tại các khu vực có gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh; đối với gia súc mắc bệnh cần tập trung cách ly, theo dõi và chăm sóc, trường hợp gia súc bị chết bắt buộc phải tiêu hủy theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

c) Giám sát dịch bệnh

- Tổ chức tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng, thuốc diệt côn trùng, ruồi, muỗi, ve, mòng, ... liên tục trong vòng 03 tuần tại các hộ chăn nuôi có gia súc biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh; đồng thời tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng toàn bộ các vùng có nguy cơ cao, xung quanh hộ chăn nuôi có gia súc bị bệnh.

- Khoanh vùng dịch, xã có dịch và lập chốt tạm thời để kiểm soát việc vận chuyển trâu, bò ra, vào các xã có dịch; trường hợp cần thiết thành lập đội kiểm soát lưu động để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp cố tình vận chuyển gia súc ra, vào các xã có dịch.

d) Công bố hết dịch: Thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Thú y ngày 19/6/2015.

3. Dịch bệnh động vật thủy sản (gồm bệnh Xuất huyết mùa Xuân ở cá chép, bệnh do KHV)

3.1. Công bố dịch và thẩm quyền công bố dịch: Theo quy định tại Điều 34 Luật Thú y ngày 19/6/2015.

3.2. Khai báo dịch bệnh

- Chủ cơ sở nuôi, khi phát hiện thủy sản mắc bệnh, chết do bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh, có trách nhiệm báo cho nhân viên thú y cấp xã, chính quyền địa phương và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện.

- Nhận được thông tin dịch bệnh từ cơ sở, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện có trách nhiệm điều tra, xác minh dịch bệnh tại cơ sở, báo cáo Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3.3. Xử lý ổ dịch bệnh

- Thu hoạch, điều trị hoặc tiêu hủy (theo hướng dẫn tại Điều 15, 16, 17, 18, 19 và Phụ lục VI Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Thông báo tình hình dịch trên địa bàn để các hộ nuôi thủy sản trên địa bàn chủ động phòng dịch (không lấy nước vào ao trong thời gian có dịch, khử trùng tiêu độc môi trường nuôi,...).

- Chủ cơ sở có thủy sản mắc bệnh, nghi mắc bệnh không xả nước thải, chất thải chưa xử lý, vớt động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh ra ngoài môi trường.

3.4. Công bố hết dịch: Theo quy định tại Điều 36 Luật Thú y ngày 19/6/2015.

III. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí thực hiện phòng, chống dịch

- Kinh phí phòng dịch: Sử dụng nguồn kinh phí được giao theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023.

- Kinh phí chống dịch:

+ Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ tình hình dịch bệnh thực tế, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí thực hiện công tác chống dịch theo quy định.

+ Cấp huyện: Sử dụng nguồn ngân sách dự phòng cấp huyện.

2. Nội dung chi

- Kinh phí phòng dịch: Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua thuốc khử trùng tiêu độc, công tác chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật, thủy sản và mua vắc xin tiêm phòng gồm 04 loại: Vắc xin phòng bệnh Đại động vật; vắc xin Lở mồm long móng, Tu huyết trùng trâu, bò và vắc xin Viêm da nổi cục trên trâu, bò. Riêng đối với bệnh Viêm da nổi cục, ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí mua vắc xin tiêm phòng bệnh Viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò tại những vùng đang có ổ dịch, vùng có ổ dịch cũ và khu vực có nguy cơ cao; đối với các vùng còn lại doanh nghiệp, chủ cơ sở chăn nuôi chủ động kinh phí mua vắc xin Viêm da nổi cục theo hình thức xã hội hóa để tiêm phòng dịch trên đàn gia súc.

- Kinh phí chống dịch:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ gồm các khoản sau: Mua thuốc sát trùng, vật tư, vắc xin, bảo hộ lao động, công chi đạo chống dịch của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, công trực chống dịch của tổ phản ứng nhanh (khi có quyết định thành lập), khen thưởng, chi trả kinh phí hoạt động của Chốt Kiểm dịch liên ngành tạm thời do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập (tiền công trực, mua vật tư và công phun thuốc khử trùng tiêu độc tại Chốt Kiểm dịch liên ngành).

+ Ngân sách cấp huyện chi trả theo phương án phòng, chống dịch của huyện và hỗ trợ các khoản sau: Hỗ trợ tiêu hủy gia súc, gia cầm (hỗ trợ cho chủ hộ chăn nuôi, công thuê người đào hố, vận chuyển, chôn lấp,...), mua hóa chất sát trùng, vôi bột, chi phí chẩn đoán xét nghiệm, công tiêm phòng, công chống dịch của Ban Chỉ đạo cấp huyện, xã, công phun thuốc khử trùng tiêu độc tại các xã, khen thưởng và chi phí cho Chốt Kiểm dịch do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập, một số chi phí khác của huyện.

IV. CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Riêng đối với lợn bị tiêu hủy do bệnh DTLCP thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương theo từng thời điểm, từng năm xảy ra dịch bệnh.

- Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 12/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc Quy định các loại thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm được hỗ trợ; mức hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và phòng, trừ bệnh Vàng lùn, Lùn xoắn lá và bệnh Lùn sọc đen hại lúa; mức hỗ trợ trực tiếp về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Quyết định số 50/QĐ-SNN ngày 06/3/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn về việc Quy định giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch động vật trên cạn và động vật thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản; phối hợp với cơ quan báo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh triển khai các hoạt động truyền thông về phòng, chống dịch động vật; thông tin kịp thời, chính xác diễn biến tình hình dịch khi có dịch xảy ra.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh):

+ Hướng dẫn về chuyên môn, triển khai và kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận và cung ứng đầy đủ vắc xin, vật tư, thuốc sát trùng được ngân sách hỗ trợ để triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch; chuẩn bị lực lượng cán bộ chuyên môn sẵn sàng phối hợp với các địa phương triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản.

+ Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, đơn đốc tiêm phòng vắc xin định kỳ, tiêm phòng bao vây ổ dịch cho đàn vật nuôi; công tác giám sát dịch bệnh, lấy mẫu bệnh phẩm gửi xét nghiệm và chẩn đoán xác minh dịch bệnh; tổ chức vệ sinh tiêu độc khử trùng theo quy định, đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, vận chuyển thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản, kiểm soát giết mổ trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không rõ nguồn gốc và không đảm bảo an toàn dịch bệnh.

+ Thành lập Tổ công tác phòng, chống dịch bệnh trên cạn, tổ phản ứng nhanh tại Văn phòng Chi cục Chăn nuôi và Thú y, phân công cụ thể các ca trực ngoài giờ, ngày nghỉ, lễ tết trong thời gian có dịch xảy ra để tiếp nhận thông tin từ cơ sở và tham mưu, xử lý kịp thời các tình huống phát sinh.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất công tác phòng, chống dịch bệnh động vật về Ban chỉ đạo cấp tỉnh và Cục Thú y.

2. Sở Tài chính

Có kế hoạch bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, động vật thủy sản trong trường hợp cần thiết; thẩm định kinh phí phòng, chống dịch và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; kiểm tra việc thực hiện kinh phí phòng, chống dịch theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành

- Các sở, ban, ngành theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và động vật thủy sản.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường kiểm tra, đơn đốc việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Củng cố và duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm các cấp; duy trì hoạt động của đội kiểm tra liên ngành nhằm kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật từ các địa phương khác vào địa bàn, xử lý nghiêm túc các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đoàn thể liên quan cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại và môi trường chăn nuôi. Tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát dịch bệnh động vật tại các địa phương. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã được phân công phụ trách các thôn, tổ giám sát dịch bệnh đến từng hộ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; tuyên truyền cho các hộ chăn nuôi mua con giống phải rõ nguồn gốc xuất xứ, an toàn dịch bệnh.

- Chủ động bố trí nguồn kinh phí và chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, thiết bị vật tư sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra.

- Bố trí các điểm tiêu hủy gia súc mắc bệnh theo đề nghị của cơ quan thú y; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình dịch bệnh và công tác chống dịch về Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh) theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc:

+ Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố xây dựng nội dung và triển khai phương án phòng, chống dịch bệnh theo phương án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

+ Báo cáo kịp thời nhu cầu vật tư, vắc xin và thuốc khử trùng về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

+ Chủ động xây dựng kế hoạch, tham mưu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai tiêm phòng theo chỉ tiêu kế hoạch giao; tham mưu cấp kinh phí mua bổ sung các loại vắc xin tiêm phòng theo nhu cầu của địa phương.

+ Kiểm tra, theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh trên địa bàn, thực hiện các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch đúng quy định; phối hợp với cơ quan thú y cấp tỉnh trong việc lấy mẫu bệnh phẩm gửi xét nghiệm để chẩn đoán xác minh dịch bệnh.

+ Phân công cán bộ trực các ngày nghỉ, ngày lễ để tiếp nhận thông tin từ cơ sở, xử lý kịp thời các tình huống sau khi tiếp nhận thông tin và báo cáo về Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung trên; trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét giải quyết./.

Phụ lục

Giao chỉ tiêu kế hoạch tiêm phòng định kỳ cho đàn vật nuôi năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Liều

TT	Loại vắc xin		Tổng số	Chia ra							
				Thành phố Bắc Kạn	Pác Nặm	Ba Bể	Ngân Sơn	Bạch Thông	Chợ Đồn	Chợ Mới	Na Rì
1	LMLM trâu, bò	Cả năm	77.000	800	16.400	15.000	12.400	5.900	9.800	5.800	10.900
		Đợt 01	38.500	400	8.200	7.500	6.200	3.950	4.900	2.900	5.450
		Đợt 02	38.500	400	8.200	7.500	6.200	3.950	4.900	2.900	5.450
2	Tụ huyết trùng trâu, bò	Cả năm	77.000	800	16.400	15.000	12.400	5.900	9.800	5.800	10.900
		Đợt 01	38.500	400	8.200	7.500	6.200	3.950	4.900	2.900	5.450
		Đợt 02	38.500	400	8.200	7.500	6.200	3.950	4.900	2.900	5.450
3	Viêm da nổi cục trâu, bò	Cả năm	8.500	100	2.400	2.100	1.400	600	950	600	350
4	Vắc xin Đại	Cả năm	39.200	5.000	2.300	4.900	3.200	5.000	7.500	5.800	5.500